

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 22-01-2025

V/v Tranh chấp chia tài sản
chung là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoài Tâm.
- Ông Lương Công Tiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Bá Nhịn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp chia tài sản chung là quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Vũ Phương L**, sinh năm 1986. Địa chỉ: số 227A/11, khu vực Bình Dương, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Thái Trung Nam**, sinh năm 1981 và Anh **Nguyễn Thái Vinh**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 229, đường Nguyễn Đệ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 21, quyền số 01/2023 SCT/CK, ĐC ngày 17/02/2023).

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị Tạng**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 703/30, khu vực Bình Yên A, phường Long Hòa, quận Bình

Thủy, thành phố Cần Thơ. Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh *Nguyễn Minh Huy*, sinh năm 1999. Địa chỉ: Hẻm 391 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và Anh *Dương Minh Phú*, sinh năm 2000. Địa chỉ: số 369Z3/14, khu vực Bình Nhứt, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 289, quyền số 01/2023 SCT/CK, ĐC ngày 17/7/2023).

(Đại diện nguyên đơn có mặt; Đại diện bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Vũ Phương L -có đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chị Nguyễn Vũ Phương L và ông Nguyễn Văn S là người có chung quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 453, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại khu vực Thới Hưng, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số bìa BM 449964, số vào sổ CH 02449 được UBND quận Bình Thủy cấp ngày 13/11/2012 và Văn bản thỏa thuận cử người đại diện được Văn phòng công chứng Bình Thủy công chứng số 0736, quyền số: 01/2012/TP/CC/SCC ngày 15/10/2012. Hiện tại thửa đất trên ông Sáu đang là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên đơn đã sử dụng phần đất này cùng ông Sáu từ đó cho đến nay cùng ranh đất đã phân chia rõ ràng với ông Sáu, nhưng dạo gần đây ông Sáu có chủ đích muốn chuyển nhượng phần đất mà chị Linh và ông Sáu đồng sở hữu, biết được vấn đề trên, chị Linh đã nhiều lần không đồng ý và có can ngăn không cho ông Sáu chuyển nhượng, vì đất thực chất là sở hữu chung/sử dụng chung. Bên cạnh đó, thửa đất này rõ ràng chị Linh là người cũng có phần sử dụng/sở hữu đối với phần quyền của mình (diện tích cụ thể là: 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN)), có thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cảm thấy quyền lợi của mình bị xâm phạm nghiêm trọng. Thấy được những rắc rối khi phải sử dụng đất chung với người khác (do ngày xưa không đủ tiền mua toàn bộ thửa đất nên nguyên đơn mới phải hùn mua chung với ông Sáu và cử ông Sáu là người đại diện đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Nên chị Linh đã làm đơn khởi kiện này gửi đến Tòa yêu cầu Quý Tòa xem xét:

Buộc ông Nguyễn Văn S phân chia, giao trả lại phần diện tích đất thuộc phần sở hữu/sử dụng mà chị Linh là người sử dụng chung với ông Sáu. Đồng thời, công nhận cho chị Nguyễn Vũ Phương L phần sở hữu/sử dụng đối với diện tích: 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN) thuộc thửa đất số 453, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại khu vực

Thới Hưng, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ theo Giấy chứng nhận có số bìa BM 449964, số vào sổ CH 02449 được UBND quận Bình Thủy cấp ngày 13/11/2012 và Văn bản thỏa thuận cử người đại diện được Văn phòng công chứng Bình Thủy công chứng số 0736, quyền số: 01/2012/IP/CC/SCC ngày 15/10/2012.

Bị đơn - có đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Văn S và nguyên đơn (chị Nguyễn Vũ Phương L) có cùng nhau mua thửa đất số 453, tờ bản đồ số 05 địa chỉ tại: khu vực Thới Hưng, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (Chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số BM 449964, số vào sổ cấp GCN là CH 02449 được UBND quận Bình Thủy cấp Giấy chứng nhận ngày 13/11/2012). Hai bên có làm Văn bản thỏa thuận cử ông Nguyễn Văn S làm người đại diện đứng tên trên Giấy chứng nhận. Văn bản này đã được Văn phòng công chứng Bình Thủy công chứng số 0736 ngày 15/10/2012. Nguyên đơn được quyền sử dụng phần đất có diện tích 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN), bị đơn được quyền sử dụng phần đất có diện tích 175.8m² (LUA) + 148.4m² (CLN). Bị đơn cho rằng mặc dù đất là của chung được phân chia ranh giới trên sổ hồng nhưng đây vẫn là tài sản thuộc quyền sử dụng chung nên ai cũng có thể tự do sử dụng, quản lý, canh tác trên thửa đất này. Thực tế, phần quyền sử dụng của ông Sáu trên thửa đất này lớn hơn nguyên đơn (vì thực tế diện tích đất lúa và đất cây lâu năm của ông Sáu nhiều hơn chị Phương Linh). Vì đất đã là sử dụng chung nên khi định đoạt thửa đất này phải được 02 bên cùng đồng ý. Với lại bị đơn cũng không đồng ý cho phép nguyên đơn chuyển nhượng hay thế chấp toàn bộ/một phần của thửa đất này vì bị đơn không muốn thửa đất bị chia ra làm manh mún, nhỏ lẻ vì lúc trước đã thống nhất mua chung và có định đoạt thì cùng nhau định đoạt chung và phải định đoạt toàn bộ thửa đất chứ không được bán từng phần. Ông Sáu và bà Tạng không có ý ngăn cản, hoặc lấn chiếm phần đất trên của chị Linh, của ai người đó sử dụng. Nay chị Linh đã nộp đơn khởi kiện ông Sáu và bà Tạng, yêu cầu giao trả lại phần đất thuộc quyền sử dụng của chị Linh và yêu cầu ông Sáu và bà Tạng giao trả lại quyền sở hữu cho chị Linh, để làm chủ sử dụng riêng, đứng tên cá nhân thì ông Sáu và bà Tạng không đồng ý yêu cầu này. Ông Sáu và bà Tạng không có phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của chị Linh.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn:

+ Xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp hay yêu cầu thu thập thêm chứng cứ nào khác.

+ Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Quý Tòa xem xét: Buộc ông Nguyễn Văn S phân chia, giao trả lại phần diện tích đất thuộc phần sở hữu/sử dụng mà chị Linh là người sử dụng chung với ông Sáu. Đồng thời, công nhận cho chị Nguyễn Vũ Phương L phần sở hữu/sử dụng đối với diện tích: 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN) thuộc thửa đất số 453, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại khu vực Thới Hưng, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ theo Giấy chứng nhận có số bìa BM 449964, số vào sổ CH 02449 được UBND quận Bình Thủy cấp ngày 13/11/2012 và Văn bản thỏa thuận cử người đại diện được Văn phòng công chứng Bình Thủy công chứng số 0736, quyền số: 01/2012/IP/CC/SCC ngày 15/10/2012.

- *Đại diện bị đơn:* Có đơn xin giải quyết vắng mặt và có ý kiến là ông Sáu và bà Tăng thống nhất để các bên mỗi người được mỗi phần đất riêng biệt và có ý chí định đoạt riêng biệt, không ràng buộc lẫn nhau. Ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà Linh, ông Sáu và bà Tăng không có ý kiến gì khác.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến:*

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Về thẩm quyền thụ lý của Tòa án theo vụ việc: xác định đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thông báo thụ lý: Nội dung thông báo đúng quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và người tham gia tố tụng khác: xác định nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác đúng quy định tại các Điều 68, 75 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán đã thực hiện việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai, chứng cứ và hòa giải, đo đạc, thẩm định theo định tại Điều 205, 208, 209, 210, 211, 101 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc thu thập chứng cứ định giá đúng theo quy định tại các Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; ra quyết định tạm đình chỉ, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 214, 216 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án: đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: đúng thời hạn theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; Gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và thời hạn mở phiên Tòa: Đúng quy định tại khoản 4 Điều 203 và điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn cùng đứng tên sử dụng thửa đất số 453, tờ bản đồ số 05 địa chỉ tại khu vực Thới Hưng, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (Chiếu theo GCN QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số BM 449964, số vào sổ cấp GCN là CH 02449 được UBND quận Bình Thủy cấp Giấy chứng nhận ngày 13/11/2012), (BI 50, 51), cụ thể: Nguyên đơn được quyền sử dụng phần đất có diện tích 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN). Bị đơn được quyền sử dụng phần đất có diện tích 175.8m² (LUA) + 148.4m² (CLN). Xét yêu cầu của nguyên đơn: buộc ông Sáu phân chia, giao trả lại phần diện tích đất của tôi và yêu cầu công nhận quyền sử dụng riêng cho tôi đối với diện tích đất 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN) mà ông Sáu đang là người đại diện của tôi để cùng sở hữu chung, là của cá nhân tôi để tôi được sử dụng riêng, không bị ai ràng buộc, sinh sống ổn định lâu dài, là không có căn cứ do: Thửa đất tách ra không đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của UBND Tp. Cần Thơ về quy định về điều kiện tách thửa, hợp thửa và diện tích tối thiểu tách thửa đất đối với từng loại đất. Không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 220 Luật Đất đai 2024. Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 209 BLDS; Điều 220 Luật Đất đai 2024; điểm b, khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của UBND Tp. Cần Thơ. Đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn trú tại quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách đương sự:* Tòa án nhân dân quận Bình Thủy có nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Vũ Phương L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Tạng. Nguyên đơn khởi kiện Quý Tòa xem xét: Buộc ông Nguyễn Văn S phân chia, giao trả lại phần diện tích đất thuộc phần sở hữu/sử dụng mà chị Linh là người sử dụng chung với ông Sáu. Đồng thời, công nhận cho chị Nguyễn Vũ Phương L phần sở hữu/sử dụng đối với diện tích: 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN) thuộc thửa đất số 453, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại khu vực Thới Hưng, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ theo Giấy chứng nhận có số bìa BM 449964, số vào sổ CH 02449 được UBND quận Bình

Thủy cấp ngày 13/11/2012 và Văn bản thỏa thuận cử người đại diện được Văn phòng công chứng Bình Thủy công chứng số 0736, quyền số: 01/2012/IP/CC/SCC ngày 15/10/2012. Căn cứ theo khoản 14, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp chia tài sản chung là quyền sử dụng đất*”. Căn cứ theo Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định nguyên đơn chị Nguyễn Vũ Phương L, sinh năm 1986; Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Tăng, sinh năm 1976 là bị đơn.

[3] *Về thủ tục*: Đại diện bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện bị đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Chị Linh và ông Sáu cùng đứng tên sử dụng thửa đất số 453, tờ bản đồ số 05 địa chỉ tại khu vực Thới Hưng, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (Chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số BM 449964, số vào sổ cấp GCN là CH 02449 được UBND quận Bình Thủy cấp Giấy chứng nhận ngày 13/11/2012). Cụ thể: nguyên đơn được quyền sử dụng phần đất có diện tích 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN), ông Sáu được quyền sử dụng phần đất có diện tích 175.8m² (LUA) + 148.4m² (CLN). Xét yêu cầu của nguyên đơn: buộc ông Sáu phân chia, giao trả lại phần diện tích đất của chị Linh và yêu cầu công nhận quyền sử dụng riêng cho chị Linh đối với diện tích đất 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN) mà ông Sáu đang là người đại diện của chị Linh để cùng sở hữu chung, là của cá nhân tôi để được sử dụng riêng, không bị ai ràng buộc, sinh sống ổn định lâu dài. Xét thấy, cả nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất để mỗi bên được mỗi phần đất riêng biệt và có ý chí định đoạt riêng biệt, không ràng buộc lẫn nhau. Yêu cầu khởi kiện của chị Linh và ý kiến ông Sáu, bà Tăng không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên, không có căn cứ để hòa giải thành do: Thửa đất tách ra không đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Cần Thơ về quy định về điều kiện tách thửa, hợp thửa và diện tích tối thiểu tách thửa đất đối với từng loại đất. Không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 2020 Luật Đất đai 2024.

[5] *Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát*: Từ những phân tích nêu trên và xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là thống nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử và phù hợp theo quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[6] *Về chi phí định xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá*: Tổng chi phí là 6.816.000đồng. Đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn tự chịu chi phí là 6.816.000đồng, đã thu và chi xong.

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.
 Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 209 Bộ luật dân sự;

Điều 220 Luật Đất đai 2024;

Điểm b, khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Cần Thơ .

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn S phân chia, giao trả lại phần diện tích đất thuộc phần sở hữu/sử dụng mà chị Linh là người sử dụng chung với ông Sáu. Đồng thời, công nhận cho chị Nguyễn Vũ Phương L phần sở hữu/sử dụng đối với diện tích: 142.3m² (LUA) + 103.3m² (CLN) thuộc thửa đất số 453, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại khu vực Thới Hưng, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ theo Giấy chứng nhận có số bìa BM 449964, số vào sổ CH 02449 được UBND quận Bình Thủy cấp ngày 13/11/2012 và Văn bản thỏa thuận cử người đại diện được Văn phòng công chứng Bình Thủy công chứng số 0736, quyền số: 01/2012/IP/CC/SCC ngày 15/10/2012.

2. Về chi phí định xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng chi phí là 6.816.000đồng. Đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn tự chịu chi phí là 6.816.000đồng, đã thu và chi xong.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Cấn trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002416 ngày 26/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Nguyên đơn đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND quận Bình Thủy;
- Chi cục THADS quận Bình Thủy;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Loan